

UBND TỈNH NINH BÌNH  
SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

Số 1694/LĐTBXH-VLATLĐ

V/v báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động;  
tình hình tai nạn lao động năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động; Thông tư số 07/2016/TT - BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Để có cơ sở số liệu báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động và tình hình tai nạn lao động năm 2018. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh:

1. Tổng hợp tình hình, số liệu tai nạn lao động theo Phụ lục số XII Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016;

2. Báo cáo việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo Phụ lục số II Thông tư số 07/2016/TT- BLĐTBXH ngày 15/5/2016;

3. Tình hình thực hiện thông tư số 54/2015/TT-LĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc sản xuất có tính thời vụ công việc gia công hàng theo đơn đặt hàng (nếu có)

Đề nghị các doanh nghiệp tổng hợp báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/12/2018. Bản cứng theo địa chỉ: **Phòng Việc làm An toàn lao động. Sở LĐ-TB&XH. Số 2A- đường Phạm Hồng Thái- phường Vân Giang- tp.Ninh Bình- tỉnh Ninh Bình.** Biểu mẫu được đăng tải trên trang Web của Sở: [sldtbxh.ninhbinh.gov.vn](http://sldtbxh.ninhbinh.gov.vn)

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nghiêm chỉnh chấp hành./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban quản trị trang Web;
- Lưu VT, VLATLĐ.

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Tuyên**



Không có quy trình an toàn hoặc biện pháp làm việc an toàn																				
Điều kiện làm việc không tốt																				
<b>b. Do người lao động</b>																				
Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn																				
Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân																				
<b>c. Khách quan khó tránh/ Nguyên nhân chưa kể đến</b>																				
<b>1. 2. Phân theo yếu tố gây chấn thương<sup>5</sup></b>																				
...																				
<b>1.3. Phân theo nghề nghiệp<sup>6</sup></b>																				
....																				
<b>2. Tai nạn được hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật ATVSLĐ</b>																				
<b>3. Tổng số (3=1+2)</b>																				

**II. Thiệt hại do tai nạn lao động**

Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ)	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiệt hại tài sản (1.000 đ)
	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở			
		Y tế	Trả lương trong thời gian Điều trị	Bồi thường /Trợ cấp	
1	2	3	4	5	6

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

- 1 Ghi mã số theo Danh Mục đơn vị hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.
- 2 Ghi tên, mã số theo danh Mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê.
- 3 Ghi tên ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.
- 4 Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động.
- 5 Ghi tên và mã số theo danh Mục yếu tố gây chấn thương.

6 Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

**PHỤ LỤC II****MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**ĐỊA PHƯƠNG:** .....**DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ:** .....

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố

**BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Năm.....

Tên<sup>1</sup>: .....Ngành nghề sản xuất kinh doanh<sup>2</sup>: .....Loại hình<sup>3</sup>: .....Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý<sup>4</sup>: .....

Địa chỉ: (Số nhà, đường phố, quận, huyện, thị xã) .....

Điện thoại: .....

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
<b>A</b>	<b>Báo cáo chung</b>		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	
	- Trong đó:	Người	
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	+ Người làm công tác y tế	Người	
	+ Lao động nữ	Người	
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	
	+ Lao động là người chưa thành niên	Người	
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	
	+ Người khuyết tật	Người	
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+ Loại I	Người	
	+ Loại II	Người	
	+ Loại III	Người	
	+ Loại IV	Người	
	+ Loại V	Người	
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	

	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	
	Trong đó:	Người	
	- Tự huấn luyện		
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	
6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	
	- Trong đó:	Cái	
	+ Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng		
	+ Số đã được kiểm định	Cái	
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	
	+ Số đã được khai báo	Cái	
	+ Số chưa được khai báo	Cái	
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	
	+ Nhiệt độ		
	+ Bụi		
	+ Òn		
	+ Rung		
	+ Hơi khí độc		
	+ ...		
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	
	- Chi khác	Triệu đồng	
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ:	Tên tổ chức	
	a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)		
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	
12	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	Có/Không	
	Nếu có đánh giá thì:	Yếu tố	
	a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong		

	kỳ đánh giá				
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm			Yếu tố	
<b>B</b>	<b>Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh<sup>5</sup> (nếu có)</b>				
<b>TT</b>	<b>Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện</b>	<b>Mức độ nghiêm trọng</b>	<b>Biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại</b>	<b>Người/ bộ phận thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại</b>	<b>Thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại</b>
1					
2					

....., ngày ... tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**Hướng dẫn cách ghi:**

- **Tên (1) và ngành nghề kinh doanh (2):** Ghi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- **Loại hình (3):** Ghi theo đối tượng áp dụng của Thông tư này, cụ thể:

- o Doanh nghiệp nhà nước
- o Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- o Công ty cổ phần/Công ty cổ phần trên 51 % vốn thuộc sở hữu Nhà nước
- o Doanh nghiệp tư nhân
- o Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/Công ty 100% vốn nước ngoài
- o Công ty hợp danh
- o Hợp tác xã ...
- o Khác

- **Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý (4):**

- o Ghi tên Công ty mẹ hoặc tập đoàn kinh tế, nếu là doanh nghiệp thành viên trong nhóm công ty;
- o Ghi tên Tổng Công ty, nếu là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty;
- o Ghi tên Sở, Ban, ngành, nếu trực thuộc Sở, Ban, ngành tại địa phương;
- o Ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ quản, nếu trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- o Không ghi gì nếu không thuộc các loại hình trên.

- **Báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động trước khi cơ sở sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động (5):** Cơ sở sản xuất, kinh doanh ghi các tiêu chí tại Phần B này nếu tiến hành đánh giá toàn diện nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.